

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt danh mục mua sắm tài sản, trang thiết bị của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định một số nội dung về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản, trang thiết bị của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đơn vị có tài sản thẩm định giá:

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ: Đường 30 tháng 4, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai

2. Tài sản thẩm định giá:

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

1. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản:

a) Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc Danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ tài chính.

b) Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014, Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ tài chính và các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

d) Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giá và quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín,

đ) Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá,...)

e) Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

g) Ưu tiên đơn vị có trụ sở, chi nhánh tại Lào Cai

4. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ pháp lý và hồ sơ năng lực của tổ chức thẩm định giá tài sản (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình; quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...) và các tài liệu có liên quan khác.

b) Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm chi phí đi thẩm định);

c) Danh sách các Doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá năm 2021.

d) Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

5. Thời gian, địa chỉ, hình thức nhận hồ sơ tham gia thẩm định giá tài sản:

a) Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 17/10/2021

b) Địa chỉ nhận hồ sơ: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Đường 30 tháng 4, phường Nam Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai; SĐT 0214 3840093 (trong giờ hành chính).

c) Hình thức nhận hồ sơ: nhận trực tiếp tại địa chỉ nêu trên.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai thông báo để các tổ chức thẩm định giá được biết. Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Phát trên sóng THLC và đăng tải trên trang thông tin điện tử www.laocaitv.vn;
- Ban lãnh đạo Đài;
- Lưu: VT, KTTV, TTĐT, TCHCDV.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hải Anh

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ MUA SẴM NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số **41** /TB-DPTTH ngày **12** tháng 10 năm 2021 của Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Lào Cai)

| STT | Khoản mục chi phí | Thông số kinh tế, kỹ thuật | Model | Hãng SX/ Xuất xứ | Đơn vị | SL | Ghi chú |
|----------|---|---|-------------|-----------------------------|---------|----|---------|
| I | Nâng cấp hoàn thiện thiết bị sản xuất cho trường quay thời sự | | | | | | |
| 1 | Server Đồ họa trường quay | Thiết bị đồ họa, tạo chữ chuyên dụng dùng trong truyền hình, tính năng và cấu hình tương đương hoặc hơn: - Kết nối GPIO với bàn trộn Video Mixer qua GPIO Converter cho phép bàn trộn điều khiển. - Cho phép điều khiển đồ họa tự động lên/xuống đồ họa theo lịch lập sẵn từ module Quản lý sản xuất tin thời sự của hệ thống MAM hiện tại. - Giao diện đồ họa trực quan, thể hiện rõ đồ họa theo từng lớp - Nhận và xử lý dữ liệu trực tiếp từ XML, excel, json, rss... - Template-based graphics - Khả năng điều khiển tự động lên/xuống đồ họa - Điều khiển server đồ họa qua mạng IP - Giao diện tiếng Việt - 64GB RAM, - Intel Xeon 3.7GHz 8C - 2 x 512 GB SSD OS - NVIDIA Quadro RTX 4000 - DeckLink 8K Pro Card - Windows 10 bản quyền | STUDIO CG | HD Ultrasoft/ Aberdeen /USA | Bộ | 1 | |
| 2 | License phần mềm dịch vụ kết nối MAM đồng bộ lịch đồ họa với đầy đủ thông tin theo kịch bản | Tự động cập nhật playlist đồ họa từ MAM, tăng cường quá trình chuyển đổi số, tự động hóa trong quy trình sản xuất của Đài | MAM connect | HD Ultrasoft | License | 1 | |

| STT | Khoản mục chi phí | Thông số kinh tế, kỹ thuật | Model | Hãng SX/ Xuất xứ | Đơn vị | SL | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------|---|------------------------|-----------------------------|----------|----|---------|
| 3 | Server Playout/ Record video 4K. | <ul style="list-style-type: none"> - Server phát/ghi file chuyên dụng dùng trong truyền hình, có tính năng và cấu hình tương đương hoặc hơn: - Cho phép phát tự động đồng bộ file từ hệ thống quản lý tài nguyên media chạy Rundowns. - Cho phép Ghi đồng bộ file về hệ thống quản lý tài nguyên media. - Kết nối GPIO với bàn trộn Video Mixer qua GPIO Converter cho phép bàn trộn video điều khiển server phát clip theo list - Điều khiển thủ công phát Clip Cue/Start/stop, Chèn thêm Clip, xóa Clip - Giao diện phần mềm tiếng Việt - RAM 64G - Windows 10 Pro for Workstations - Bản quyền - Intel Xeon 3.7 GHz - 2 x 250 GB SSD - 4x 1,92TB SSD Sata - DeckLink Studio 4K card I/O SDI/ DeckLink 8K Pro Card - NVIDIA Quadro RTX 4000 - Dual power supply (1+1) | STUDIO Playout/ Record | HD Ultrasoft/ Aberdeen/ USA | Bộ | 2 | |
| II | Đầu tư hệ thống máy dựng | | | | | | |
| 1 | Máy tính dựng | <p>Máy tính dựng: (cấu hình tương đương hoặc hơn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Windows 10 bản quyền - Intel Xeon W-2255 Processor 3.7 GHz 10 core - 32 GB DDR4 RAM - 512 GB SSD OS - 6 TB 7200 RPM SATA Enterprise 3.5" HDD - NVIDIA Quadro RTX 4000 - Intel X550-T2 10GbE Dual Port NIC - Base - 4 x USB 3.0 Type A - DeckLink Studio 4K card I/O SDI - Màn hình 27 inch + bàn phím +chuột - High Power CPU Cooling Solution - 3/3/3-year warranty - Single Unit Packaging - 1000 W Country Kit | Z4 G4 | HP/Asia | chiếc | 5 | |
| 2 | Module quản lý tư liệu tiền kỳ (PAM) | Phần mềm để quản lý các tư liệu lưu trên bộ lưu trữ tiền kỳ, cho phép quản lý, tìm kiếm, phân loại các tư liệu tiền kỳ | PAM | HD UltraSoft | phần mềm | 1 | |

| STT | Khoản mục chi phí | Thông số kinh tế, kỹ thuật | Model | Hãng SX/ Xuất xứ | Đơn vị | SL | Ghi chú |
|------------|---|---|-----------|-------------------|----------|----|---------|
| 3 | Plug-in để truy cập PAM cho 10 máy | Plug-in chạy trên Premier để cho phép người dùng Premier có thể tìm kiếm, kéo thả tư liệu trực tiếp để tải xuống hoặc tải lên giữa bộ dựng và hệ thống lưu trữ. | Extension | HD UltraSoft | phần mềm | 1 | |
| III | Đầu tư mới hệ thống lưu trữ riêng cho hệ thống dựng và lưu tư liệu | | | | | | |
| 1 | Hệ thống lưu trữ SDS 336TB RAW | <p>Hệ thống lưu trữ chuyên dụng dùng cho truyền hình, có tính năng và cấu hình tương đương hoặc hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng ≥ 336 TB - Số lượng node ≥ 2 - Tự động hóa quá trình quản lý và quản trị dữ liệu. - Giao diện chuẩn: API để quản lý, cấp phép và bảo trì các thiết bị và dịch vụ lưu trữ - Đường dẫn dữ liệu được ảo hóa - Khả năng mở rộng: khả năng mở rộng mà không làm gián đoạn quá trình sản xuất - Tính minh bạch: khả năng giám sát lưu trữ dung lượng lưu trữ người dùng và quản lý mức tiêu thụ bộ nhớ của riêng họ so với tài nguyên và chi phí - Tính năng cho phép hỏng tối đa 4 đĩa hoặc nhiều hơn hoặc 1 nút trong một cụm mà không bị mất dữ liệu. - Dữ liệu trong các node sẽ được chuyển sang các node mới được lắp vào, và dữ liệu giữa node được cân bằng. | CepHD | HD UltraSoft/ USA | HT | 1 | |
| 2 | Node lưu trữ | <ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng 168 TB raw - SSD Cache: 4 x 1.6TB SSD NVME - Data Disk : 12 x 14.0 TB SATA 6.0Gb/s 7200RPM - 3.5" - Network Interface: 4 x 10-Gigabit Ethernet Port - Linux OS, Cluster Distribution Storage software | CepHD S20 | HD UltraSoft/ USA | Cái | 2 | |
| IV | Đầu tư hệ thống phần mềm/ phần cứng quản lý, phê duyệt tin bài, quản lý thiết bị | | | | | | |
| 1 | Phần mềm Preview điều khiển studio automation | <p>Phần mềm Preview điều khiển studio automation</p> <p>Cho phép đồng bộ kịch bản với hệ thống phần mềm làm tin, chỉnh sửa kịch bản trực tiếp</p> | NRCS | HD Ultrasoft | License | 1 | |

| STT | Khoản mục chi phí | Thông số kinh tế, kỹ thuật | Model | Hãng SX/ Xuất xứ | Đơn vị | SL | Ghi chú |
|-----|---|---|---------|------------------|----------|----|---------|
| 2 | Module quản lý kế hoạch phát sóng dài hạn | Module quản lý kế hoạch phát sóng dài hạn- lịch tuần tạo khung cứng phát sóng, nhập serie chương trình, quản lý lịch sản xuất chương trình, quản lý chương trình thay thế, quản lý bản quyền chương trình, đăng ký media mới yêu cầu thực hiện cho hệ thống, xuất lịch ngày theo yêu cầu. Toàn bộ chức năng được hoạt động trong liên kết chặt chẽ với MAM cho phép thực hiện hệ thống quản lý chặt chẽ, không có tác vụ thừa và lặp từ kế hoạch phát sóng dài hạn tới phát sóng hàng ngày. | Traffic | HD UltraSoft | phần mềm | 1 | |
| 3 | Quản lý sản xuất bản tin thời sự | Phần mềm quản lý các tin linh kiện cho bản tin thời sự, cho phép người tổ chức sản xuất xây dựng các tin linh kiện bằng công cụ soạn thảo văn bản, gửi nội dung tin linh kiện cho lãnh đạo duyệt, xuất nội dung tin linh kiện ra các định dạng file văn bản, có tính năng chạy chữ cho hệ thống nhắc lời ngay trong phần mềm để chạy nội dung văn bản trong bản tin. | News | HD UltraSoft | phần mềm | 1 | |